TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2627/2024/DS-ST.

Ngày: 30-12-2024.

V/v Tranh chấp về giao dịch dân sự hoàn trả tiền còn thiếu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Hiếu.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Thúy Lan, Kiểm sát viên.

Các ngày 27 và 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1229/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp về giao dịch dân sự hoàn trả tiền còn thiếu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 827/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 705/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH SL** (Viết tắt: **Công ty TNHH SL**).

Mã số doanh nghiệp: 031788xxxx.

Trụ sở: đường A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông NMĐ, sinh năm 1995, căn cước công dân số: 07909501xxxx, địa chỉ: đường LBB, phường P, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 10/6/2024).

2. Bị đơn: Ông **NDT**, sinh năm 1994.

Căn cước công dân số: 07909400xxxx.

Địa chỉ: đường LQĐ, phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty TNHH SL có ông NMĐ là đại diện trình bày:*

Ông NDT là nhân viên giữ chức vụ: Trưởng bộ phận vận tải của Công ty TNHH SL (Sau đây gọi là: Công ty) theo Hợp đồng lao động số 6800015/2023/HĐLĐ-CÔNG TY TNHH SL ngày 04/8/2023 với thời hạn lao động từ ngày 04/8/2023 đến ngày 30/9/2024. Trong quá trình lao động, ông NDT đã thu và giữ số tiền vận chuyển mà khách hàng trả cho công ty, nhưng ông NDT không giao nộp cho kế toán công ty mà để sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi bị phát hiện, ông NDT đã xác nhận công nợ đối với Công ty TNHH SL số tiền 597.957.400 đồng tại Giấy xác nhận nợ ngày 01/2023/CÔNG TY TNHH SL/GXNN ngày 31/10/2023. Theo đó, ông NDT đồng ý thế chấp ba xe Van biển số 64D-001.77, 51D-577.79 và 51D-709.27 nhưng hai bên không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

Sau đó, ông NDT vẫn tiếp tục làm việc tại công ty và thanh toán cho công ty nhiều lần với số tiền là: 92.091.539 đồng vào tháng 11/2023, 34.006.115 đồng vào tháng 12/2023 và 30.000.000 đồng vào ngày 31/12/2023. Đến ngày 02/01/2024, ông NDT tự ý nghỉ việc và cũng không tiếp tục thanh toán thêm công ty phát hiện ba xe mà ông NDT giao thế chấp đã bị ông NDT lấy lại vào tháng 12/2023. Công ty đã cố gắng liên lạc với ông NDT nhưng không nhận được phản hồi về số tiền mà ông NDT còn thiếu là 441.859.746 đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH SL khởi kiện ông NDT yêu cầu trả số tiền dịch vụ vận chuyển còn giữ của công ty là 441.859.746 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

** Bị đơn ông NDT:*

Bị đơn ông NDT đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 21/10/2024 và 29/10/2024 nhưng ông NDT không đến làm việc và

cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông NDT.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:*

Nguyên đơn Công ty TNHH SL khởi kiện ông NDT, thường trú tại đường LQĐ, phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu đòi tiền dịch vụ vận chuyển mà ông NDT thu còn giữ nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, ông NMĐ, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH SL, giữ khởi kiện ông NDT hoàn trả số tiền thu dịch vụ vận chuyển mà ông NDT còn thiếu là 441.859.746 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) theo tại Giấy xác nhận nợ số 01/2023/CÔNG TY TNHH SL/GXNN ngày 31/10/2023.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên tòa, Công ty TNHH SL và ông NDT, sinh năm 1994, căn cước công dân số: 07909400xxxx, giao kết hợp đồng xác định thời hạn từ ngày 04/8/2023 đến ngày 30/9/2024 cho vị trí: Trưởng Bộ phận vận tải thực hiện nhiệm vụ thu tiền vận chuyển từ khách hàng và nộp lại cho công ty theo Hợp đồng lao động số 6800015/2023/HĐLĐ-CÔNG TY TNHH SL ngày 04/8/2023. Ông NDT đã không nộp đủ tiền đã thu về công ty theo đúng quy định trong quá trình lao động nên theo yêu cầu đối chiếu số liệu của công ty, ông NDT đã thừa nhận còn thiếu công ty và sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền này trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/10/2023 (đến hạn là 30/11/2023) tại Giấy xác nhận nợ số 01/2023/CÔNG TY TNHH SL/GXNN ngày 31/10/2023, đồng thời công ty cũng không thực hiện

trình tự thủ tục về xử lý kỷ luật bồi thường thiệt hại trong lao động. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hoàn trả số tiền còn thiếu.

Tại kết quả ngày 17/7/2024 xác minh theo Quyết định số 2384/2024/QĐ-CCTLCC ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Công an Phường 14, quận Bình Thạnh xác định: *Đ/s NDT, sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại đường LQĐ, phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang tạm trú tại Đường TĐT, phường BN, quận M*; Công an phường BN, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Quyết định số 2575/2024/QĐ-CCTLCC ngày 17/7/2024 với nội dung: *Tại địa chỉ Đường TĐT, phường BN, quận M, hiện không có ai tên NDT, sinh năm 1994, đăng ký thường trú, tạm trú hay thực tế cư trú*. Đồng thời, Công an Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Quyết định số 2385/2024/QĐ-CCTLCC ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh: *Tại địa chỉ phường P, quận GV, không có người tên NDT, 1994*. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, ông NDT cố tình giấu địa chỉ, có địa chỉ cuối cùng là đường LQĐ, phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét ông NDT đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn NDT.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Giấy xác nhận nợ số 01/2023/CÔNG TY TNHH SL/GXNN ngày 31/10/2023, ông NDT và Công ty TNHH SL thống nhất tính đến ngày 31/10/2023, ông NDT nợ công ty số tiền là 597.957.400 đồng (Năm trăm chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) và cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ này trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/10/2023, ngày đến hạn là ngày 30/11/2023. Đồng thời tại giấy xác nhận này, ông NDT đã chấp nhận thế chấp ba xe Van biển số 64D-001.77, 51D-577.79, 51D-709.27 cho công ty nhưng các tài sản này không được thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm

theo quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 297 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và bên nhận bảo đảm không giữ ba xe Van này, các tài sản này không phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba.

Theo các tài liệu và sự thừa nhận của đương sự tại phiên tòa, ông NMĐ, đại diện nguyên đơn, xác định ông NDT đã thanh toán cho công ty tổng cộng 156.097.654 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng), cụ thể: Tháng 11/2023, thanh toán 92.091.539 đồng; tháng 12/2023, thanh toán 34.006.115 đồng; ngày 31/12/2023, thanh toán 30.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông NDT đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông NDT không thực hiện quyền tranh tụng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định.

Đối chiếu với số tiền nhận nợ 597.957.400 đồng và số tiền đã thanh toán 156.097.654 đồng, ông NDT vẫn còn thiếu công ty số tiền là 597.957.400 đồng – 156.097.654 đồng = 441.859.746 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng). Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH SL yêu cầu ông NDT trả số tiền còn thiếu là 441.859.746 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) có căn cứ để chấp nhận, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn ông NDT phải chịu án phí sơ thẩm là 21.674.390 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 297, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SL.

Ông NDT có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH SL số tiền nợ còn thiếu là 441.859.746 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Ông NDT phải nộp án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 21.674.390 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi đồng).

2.2. Hoàn cho Công ty TNHH SL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.837.195 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn một trăm chín mươi lăm đồng) theo Biên lai số 0023986 ngày 07 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân